TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH HANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 25 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1997;

Địa chỉ: KP. Trung Mới, P. Trường Sơn, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng V – sinh năm 1994;

Nơi ĐKNKTT: KP. Minh Hải, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa

Hiện trú tại: SN 57 Tô Hiến Thành, P. Trường Sơn, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hoàng V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hoàng V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T , anh V có một con chung là cháu Phạm Đức D , sinh ngày 26/01/2018. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh V được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị T , anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T , anh V thỏa thuận chị Nguyễn Thị T nộp: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0004155 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, trả lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS Sầm Sơn;
- UBND P. Bắc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phong